



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

Tạp chí
KHOA HỌC

ISSN 0866-7586

QUANGNAM UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM
TẠP CHÍ KHOA HỌC

Tổng biên tập: **PGS.TS. Huỳnh Trọng Dương**
Phụ trách tòa soạn: **TS. Võ Thị Hoa**
Thư ký tòa soạn: **ThS. Trương Văn Thành**

QUANG NAM UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE

Editor-in-chief: **Assoc, Prof, Dr. Huynh Trong Duong**
Editor Manager: **PhD. Vo Thi Hoa**
Editor Secretary: **MA. Truong Van Thanh**

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Huỳnh Trọng Dương
TS. Võ Thị Hoa
TS. Phạm Nguyễn Hồng Ngự
TS. Trần Văn Sự
TS. Vũ Đức Quảng
TS. Huỳnh Tấn Khải
TS. Mai Thị Thanh
TS. Bùi Thị Lan
TS. Huỳnh Thị Thu Hậu
TS. Nguyễn Thị Vĩnh Linh
TS. Trần Tấn Vịnh
TS. Hồ Trinh Quỳnh Thu
TS. Nguyễn Thị Kim Liên
TS. Nguyễn Thị Phương Thu
ThS. Dương Phương Hùng
ThS. Phạm Văn Thắng
ThS. Nguyễn Thị Trung
ThS. Đinh Thị Ngân Thương

EDITORIAL BOARD

Assoc. Prof. Dr. Huynh Trong Duong
PhD. Vo Thi Hoa
PhD. Pham Nguyen Hong Ngu
PhD. Tran Van Su
PhD. Vu Duc Quang
PhD. Huynh Tan Khai
PhD. Mai Thi Thanh
PhD. Bui Thi Lan
PhD. Huynh Thi Thu Hau
PhD. Nguyen Thi Vinh Linh
PhD. Tran Tan Vinh
PhD. Ho Trinh Quynh Thu
PhD. Nguyen Thi Kim Lien
PhD. Nguyen Thi Phuong Thu
M.Sc Duong Phuong Hung
MA. Pham Van Thang
MA. Nguyen Thi Trung
MA. Dinh Thi Ngan Thuong

Trụ sở tòa soạn:

Phòng Quản lý khoa học &
Hợp tác quốc tế
102 Hùng Vương, Tam Kỳ, Quảng Nam
Điện thoại: (0235) 3829265
Email: tapchikhoahoc@qnamuni.edu.vn

Editorial Office:

Scientific Research &
International Relation Department
102 Hung Vuong, Tam Ky, Quang Nam
Tel: (0235) 3829265
Email: tapchikhoahoc@qnamuni.edu.vn

In 150 cuốn, khổ 19x27cm, tại Công ty CP In - Phát hành sách & TBTH Quảng Nam.
260 Hùng Vương, Tp. Tam Kỳ - Điện thoại: 02353.859367 - 3812.276.

Giấy phép hoạt động báo chí số: 629/GP-BTTTT ngày 17/04/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2021.

Địa chỉ website đăng tải xuất bản phẩm: <http://www.qnamuni.edu.vn>

LỜI NÓI ĐẦU

Trường Đại học Quảng Nam được Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập tháng 6 năm 2007 trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Nam. Trải qua 17 năm hình thành và phát triển, từ một Trường Trung học Sư phạm Quảng Nam ra đời vào năm 1997, đến nay bằng sự nỗ lực và phấn đấu không ngừng của toàn thể cán bộ giảng viên nhà trường đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

Ngày 17 tháng 04 năm 2012, Trường Đại học Quảng Nam đã được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản báo in số 629/GP- BTTTT cho phép xuất bản Tạp chí Khoa học. Ngày 19/12/2012, Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Quảng Nam đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Mã số chuẩn quốc tế ISSN: 0866 - 7586.

Tạp chí Khoa học của Trường Đại học Quảng Nam là tạp chí đa ngành, đa lĩnh vực phát hành 2-4 số một năm. Bài đăng trên tạp chí chủ yếu là các kết quả nghiên cứu về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn, Khoa học giáo dục của giảng viên, cán bộ nghiên cứu, các nhà khoa học trong và ngoài nhà trường, đáp ứng nhu cầu trao đổi, phổ biến thông tin của người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, tạp chí còn cập nhật các hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ giảng viên với các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Tạp chí đã phát hành được 19 số. Thời gian qua, Hội đồng biên tập **Tạp chí Khoa học** Trường Đại học Quảng Nam đã nhận được sự quan tâm của các tác giả trong và ngoài trường gửi về. Hội đồng biên tập xin chân thành cảm ơn tất cả các tác giả, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các phản biện đã tích cực tham gia đóng góp cho sự phát triển của Tạp chí và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác, ủng hộ và những ý kiến đóng góp quý báu của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu để Tạp chí Khoa học của Trường Đại học Quảng Nam ngày càng có chất lượng tốt hơn.

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Tạp chí Khoa học số 20.

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

MỤC LỤC

1	<i>Trần Thế Dân, Lê Khắc Phúc</i>	Đánh giá thực trạng sản xuất và nhu cầu giống hành lá tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.	3
2	<i>Phạm Thị Thảo Hương</i>	Chiến lược chuyển dịch thành ngữ tiếng Hán sang tiếng Việt - Lấy ví dụ từ giáo trình 《成功之路》提高篇	10
3	<i>Bùi Thị Lân</i>	Phương ngữ Quảng Nam - Những đặc trưng cơ bản.	19
4	<i>Đoàn Thị Trà My</i>	Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành kế toán: Khó khăn và giải pháp.	29
5	<i>Nguyễn Thị Ni</i>	Translation shifts in the Vietnamese translation of Lexical Nominalizations in English Publications by Unesco and Unicef.	39
6	<i>Trần Thị Phú, Trần Quỳnh Thi Hồ Thị Giới</i>	Ứng dụng GE và bánh dầu vào trồng trọt.	51
7	<i>Lê Thị Minh Phương, Phan Thị Mai Hương</i>	Using peer written feedback in improving students' paragraph writing skills.	61
8	<i>Nguyễn Hồ Thanh</i>	Đánh giá nhận thức sinh viên Trường Đại học An Giang về các thông tin trên mạng xã hội và kênh thông tin chính thống đến vấn đề chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	73
9	<i>Trần Thị Thanh Thanh</i>	Các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên tại Trường Đại học Tài chính - Kế toán.	82
10	<i>Lê Phước Thành</i>	Ứng dụng phương pháp phân tích thành phần chính và phân cụm dữ liệu đánh giá kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.	91
11	<i>Nguyễn Văn Thi, Vũ Thị Phương Anh</i>	Đặc điểm kinh tế nông nghiệp các huyện đồng bằng tỉnh Quảng Nam (1997-2017).	101
12	<i>Nguyễn Kiên Trung, Nguyễn Thị Hào</i>	Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học các học phần: tin học đại cương, mạng máy tính, quản lý hệ thống máy tính của Trường Đại học Hùng Vương.	111
13	<i>Vũ Lê Vi</i>	Syntactic features of rejection in English and Vietnamese.	121

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÀ NHU CẦU GIỐNG HÀNH LÁ TẠI THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Trần Thế Dân¹

Lê Khắc Phúc²

Tóm tắt: Qua đánh giá thực trạng sản xuất giống và nhu cầu tiêu thụ giống hành lá tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế cho thấy hầu hết các hộ tự để giống, khả năng nảy mầm của giống tự để từ 70% đến 88,6% trong khi đó khả năng nảy mầm của hạt giống đi mua lại thấp hơn 62% đến 78%. Cách sơ chế hạt giống chủ yếu là phơi, cách bảo quản chủ yếu là cho vào tủ lạnh, bên cạnh đó ở Hương An là nơi các hộ đã rất có kinh nghiệm trong việc chọn hạt giống và cây giống còn ở Hương Chũ và Hương Xuân còn nắm sơ lược. Đa số các hộ muốn được hướng dẫn và học hỏi kỹ thuật sản xuất hành để phát huy tiềm lực sẵn có của vùng đất ở thị xã Hương Trà để bà con có thể cải thiện được chất lượng cũng như kinh tế từ việc sản xuất hành lá.

Từ khóa: Đánh giá, Hành lá, Hạt giống, Sản xuất, Thừa Thiên Huế

1. Mở đầu

Nhu cầu về giống rau ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất rau an toàn, đặc biệt là giống thuần đáp ứng sản xuất rau hữu cơ [1], [4]. Hành lá là rau gia vị có giá trị kinh tế cao, sản xuất hành giống là lợi thế của Hương Trà [2]. Việc sản xuất giống hành lá hiện nay còn gặp nhiều khó khăn như giống thoái hóa, tỷ lệ mọc thấp, cây không đồng đều, dịch hại bùng phát gây hại mạnh, hiệu quả sản xuất chưa cao, ... người dân cần được áp dụng các biện pháp kỹ thuật hợp lý để sản xuất hành bền vững [3]. Bên cạnh đó để đánh giá được nhu cầu tiêu thụ và khả năng sản xuất giống của Hương Trà cần phải điều tra, đánh giá chi tiết, làm cơ sở đề xuất công tác phát triển giống tại địa phương hợp lý. Vì vậy nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng sản xuất giống hành và nhu cầu cũng như khả năng phát triển sản xuất giống tại Hương Trà, Thừa Thiên Huế phục vụ cho việc phát triển cây hành theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả của sản xuất và tiêu thụ [5].

2. Phương pháp nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu: Các hộ sản xuất giống hành lá tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

* Thiết kế phiếu điều tra: Xây dựng phiếu điều tra với các thông tin cơ bản như: Giống, nguồn giống, khả năng nảy mầm, khả năng chọn giống, cách bảo quản, nhu

1 ThS., Trường Đại học Phú Yên

2 ThS., Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

cầu cây và hạt giống, hiệu quả sản xuất hạt giống, nhu cầu về sản xuất và đào tạo kỹ thuật...

* Phương pháp điều tra: Tiến hành điều tra nông hộ có sự tham gia của người dân. Mỗi phường điều tra 60 phiếu, điều tra tại 3 phường Hương An, Hương Chữ và Hương Xuân (thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế). Thời gian điều tra từ tháng 11/2018 đến tháng 6/2019.

* Phương pháp xử lý số liệu: Các số liệu được mã hóa, nhập và tính trung bình bằng phần mềm SPSS 20.0.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng sản xuất hành tại Hương Trà, Thừa Thiên Huế

Bảng 1 cho thấy số hộ gia đình không tự để giống ở ba phường dao động từ 33,3% đến 98,1% và ở Hương Xuân là chiếm cao nhất 98,1%, và số hộ gia đình tự để giống số lượng lớn hơn 75% chiếm 50% và 66,7% đây là tỉ lệ để giống hành của Hương An và Hương Chữ còn Hương Xuân là phường ít tự để giống hành (với mức 0% chiếm đến 98,1% và dưới 25% là 1,9%). Khả năng nảy mầm của hạt giống tự để chiếm từ 70% đến 88,6% cho thấy tỉ lệ nảy mầm của hạt giống tự để rất cao và cao nhất ở Hương An 88,6%. Số hộ trung bình mua hạt giống ở ba phường dao động từ 15,7% đến 100% và ở Hương xuân là 100% và do ở Hương An người dân có thể tự để được giống nên nhu cầu mua giống chiếm tỷ lệ thấp nhất trong ba phường là 15,7%. Nguồn giống người trồng hành mua là hầu như của dân và chiếm 75% đến 100%, ngoài ra còn mua ở Hợp tác xã và từ nguồn khác và chiếm tỉ lệ ít. Qua đánh giá, tại Hương Trà hầu hết người dân sử dụng giống hành xanh được trồng từ xa xưa, giống hành xanh thích nghi tốt và rất phù hợp với điều kiện 3 phường tại Hương Trà.

Bảng 1. Thực trạng quản lý giống hành tại Hương Trà, Thừa Thiên Huế

TT	Chi tiêu		Đơn vị tính	Phường		
				Hương An	Hương Chữ	Hương Xuân
1	Tỷ lệ khối lượng giống hành tự để giống	0%	%	33,3	43,3	98,1
		<25%	%	0,0	0,0	1,9
		<50%	%	0,0	3,3	0,0
		<75%	%	0,0	3,3	0,0
		>75%	%	66,7	50,0	0,0
2	Khả năng nảy mầm của hạt		%	88,6	70,0	84,4
3	Mua hạt giống		%	15,7	31,6	100
4	Nguồn giống mua	Của dân	%	88,6	75,0	100
		Hợp tác xã	%	9,1	25,0	0,0
		Đại lí	%	0,0	0,0	0,0
		Công ty	%	0,0	0,0	0,0
		Người khác gửi	%	2,3	0,0	0,0

5	Khả năng nảy mầm của hạt giống mua	%	62,6	67,7	78,0	
6	Nắm rõ cách chọn hạt giống chưa	Nắm tốt	%	58,3	11,7	2,3
		Chưa	%	18,3	35,0	20,9
		Nắm sơ lược	%	23,3	53,3	76,7
7	Cách sơ chế hạt giống	Phoi	%	85,0	91,5	93,8
		Sấy	%	11,7	6,4	6,2
		Để tự nhiên	%	3,3	0,0	0,0
8	Cách bảo quản hạt giống	Bỏ vào chai lọ	%	31,7	10,6	0,0
		Trộn thêm tro, gói vào bao	%	11,7	19,1	3,2
		Cho vào tủ lạnh	%	45,0	53,2	93,5
		Khác	%	11,7	17,0	3,3
9	Biết cách chọn cây giống chưa	Biết rõ	%	61,0	8,5	0,0
		Chưa	%	15,3	16,9	13,5
		Biết sơ lược	%	23,7	74,6	83,5

Khả năng nảy mầm của hạt giống trung bình từ 62,6% đến 78%, như vậy là hạt giống mua có tỷ lệ nảy mầm thấp hơn so với tỷ lệ hạt giống của các hộ tự để giống. Ở Hương Xuân thì có 2,3% số hộ dân chưa nắm rõ được cách chọn hạt giống và hầu như đều nắm sơ lược 76,7% và số còn lại là chưa nắm được và cũng như vậy đối với Hương Chũ, còn ở Hương An bà con nắm tốt cách chọn hạt giống 58,3% trên tổng số hộ điều tra, còn lại là nắm sơ lược và chưa hiểu. Cách sơ chế hạt giống ở 3 phường hầu như là bằng cách phoi chiếm 85% đến 93,8% còn lại theo cách sấy và để tự nhiên. Cách bảo quản hạt giống của các hộ cũng thay đổi theo từng phường ở Hương An và Hương Chũ thì có nhiều cách như bỏ vào chai lọ, trộn thêm tro, gói vào bao, cho vào tủ lạnh và một số cách khác; còn đối với Hương Xuân là hầu như cho vào tủ lạnh 93,5% và số còn lại là theo các cách khác. Phần trăm số hộ điều tra ở Hương Xuân chưa biết cách chọn cây giống và số biết sơ lược chiếm 83,5% và chưa biết chiếm 13,5%, còn ở Hương Chũ và Hương An số phần trăm biết rõ cách chọn cây giống là cao như ở Hương An là 61%, số còn lại là chưa biết chiếm 15,3% đến 16,9% và nắm sơ lược cũng chiếm khá cao (từ 23,7% đến 74,6%).

3.2. Nhu cầu sản xuất giống hành tại Hương Trà, Thừa Thiên Huế

Bảng 2 cho thấy giá bán hạt giống hành dao động từ 753.300 đồng đến 1.600.000 đồng/kg và ở Hương Xuân là cao nhất 1.600.000 đồng/kg. Giá bán của cây giống dao động từ 35,7 nghìn đồng/kg đến 54,7 nghìn đồng/kg và Hương Chũ có giá bán trung bình cao nhất 54,7 nghìn đồng/kg. Mỗi kg hạt giống hành gieo được từ 331,8 m² đến 444,4 m² và một m² cây giống hành có thể trồng được 3,6 m² đến 10,2 m² hành thương phẩm (0,22 kg cây giống/m²). Hiệu quả của việc sản xuất hành từ hạt giống từ 1 triệu đồng/kg đến 6,3 triệu đồng/kg và ở Hương An có hiệu quả cao nhất 6,3 triệu đồng/kg. Hiệu quả từ việc sản xuất cây giống từ 1,5 triệu đồng/500m² cây con đến 16,5 triệu đồng/500m² cây con, Hương An cũng là phường đạt hiệu quả nhất trong ba phường

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÀ NHU CẦU GIỐNG HÀNH LÁ...

(16,5 triệu đồng/500m² cây con). Nhu cầu mua hạt giống của hộ trung bình từ 0,7 kg/năm/hộ tới 2 kg/năm/hộ và ở Hương An là nơi có nhu cầu cao nhất 2 kg/năm/hộ. Nhu cầu mua cây giống hàng năm dao động từ 180,4 kg/năm/hộ đến 294,5 kg/năm/hộ và Hương An là nơi có nhu cầu cây giống hàng năm cao nhất 294,5 kg/năm/hộ. Tại Hương An, người dân sản xuất hạt giống để gieo cây giống phục vụ cho hộ gia đình và cung cấp cho các hộ khác không chủ động nguồn giống.

Bảng 2. Hiệu quả và nhu cầu sản xuất giống hành tại Hương Trà, Thừa Thiên Huế

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính Hương An	Phường			
			Hương Chữ	Hương Xuân		
1	Giá bán của hạt giống	Ngàn đồng/ kg	954,7	753,3	1600,0	
2	Giá bán của cây giống	Ngàn đồng/ kg	35,7	54,7	40,0	
3	Mỗi kg hạt giống gieo được bao nhiêu diện tích	m ²	331,8	209,1	444,4	
4	Mỗi m ² cây giống trồng được bao nhiêu m ² sản xuất	m ²	10,2	3,6	9,5	
5	Hiệu quả của sản xuất hành từ hạt giống	Triệu đồng / kg	6,3	3,3	1,0	
6	Hiệu quả sản xuất cây giống hành	Triệu đồng /500m ²	16,5	9,9	1,5	
7	Nhu cầu mua hạt giống hàng năm của gia đình	Kg/năm	2,0	1,4	0,7	
8	Nhu cầu mua cây giống hàng năm của gia đình	Kg/năm	294,5	94,4	180,4	
9	Nhu cầu giống hành ở khu vực này nhiều không	Ít	%	27,6	14,0	94,8
		Vừa	%	39,7	68,5	5,2
		Nhiều	%	32,8	17,5	0,0
10	Sản xuất hạt giống có bán được không	Có	%	79,7	91,7	65,5
		không	%	20,3	8,3	34,5
11	Sản xuất cây giống có bán được không	Có	%	78,0	93,1	94,8
		không	%	22,0	6,9	5,2

Nhu cầu giống hành của các hộ điều tra ở cả ba phường là vừa, còn riêng đối với Hương Xuân thì nhu cầu giống hành rất ít. Đầu ra đối với hạt giống sản xuất bán được chiếm 65,5% đến 91,75%, số còn lại không bán được, và đối với sản xuất cây giống cũng bán được chiếm 78% đến 94,8%.

Bảng 3. Nhu cầu về đào tạo kỹ thuật sản xuất giống hành tại Hương Trà, Thừa Thiên Huế

TT	Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Phường		
				Hương An	Hương Chữ	Hương Xuân
1	Muốn tập huấn chọn hạt giống hành	Có	%	86,4	98,3	98,3
		không	%	13,6	1,7	1,7
2	Muốn tập huấn chọn cây giống hành	Có	%	84,7	96,6	98,3
		không	%	15,3	3,4	1,7
3	Muốn tập huấn kỹ thuật sản xuất giống hành	Có	%	98,3	96,6	98,3
		không	%	1,7	3,4	1,7

Bảng 3 Cho thấy hầu hết ở các phường bà con đều mong muốn được tập huấn cách chọn hạt giống và cây giống hành và kỹ thuật sản xuất giống hành để tự có thể cung ứng được cho việc sản xuất hành và kiếm thêm thu nhập từ việc bán hành giống và rất ít số còn lại không muốn được tập huấn chọn giống và sản xuất giống hành.

3.3. Đánh giá chọn vùng sản xuất hành giống tại Hương Trà, Thừa Thiên Huế

Bảng 4 Cho thấy điều kiện ở khu vực điều tra rất thích hợp để sản xuất giống hành chiếm 91,5% đến 98,3% còn lại rất ít số hộ điều tra nói không phù hợp. Số hộ điều tra muốn tham gia dự án sản xuất hạt giống hành chiếm 93,1% đến 96,6%, cây giống hành chiếm 93,2% đến 96,6% và sẵn sàng làm mô hình sản xuất giống hành chiếm 93,2% đến 98,3% cũng như việc sẵn sàng đổi đất để làm mô hình tập trung chiếm 84,7% đến 94,9% . Qua điều tra các hộ cho thấy cả ba phường đều là nơi phù hợp và khả thi khi mà sản xuất giống hành chiếm 83% đến 96,6%, số hộ dân được điều tra nói không phù hợp là rất ít 1,7% đến 3,4%.

Bảng 4. Đánh giá chọn vùng sản xuất hành giống tại Hương Trà, Thừa Thiên Huế

TT	Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Phường		
				Hương An	Hương Chữ	Hương Xuân
1	Vùng này phù hợp sản xuất giống hành	Có	%	96,6	91,5	98,3
		Không	%	3,4	8,5	1,7
2	Muốn tham gia dự án sản xuất hạt giống hành	Có	%	96,6	93,1	93,2
		Không	%	3,4	6,9	6,8
3	Muốn tham gia dự án sản xuất cây giống hành	Có	%	100	93,2	98,3
		Không	%	0,0	6,8	1,7
4	Sẵn sàng làm mô hình sản xuất giống hành	Có	%	98,3	93,2	94,9
		Không	%	1,7	6,8	5,1

5	Sẵn sàng đổi đất để làm mô hình tập trung	Có	%	84,7	93,2	94,9
		Không	%	15,3	6,8	5,1
6	Mô hình sản xuất giống hành có khả thi và phù hợp với nguyện vọng của dân địa phương	Không	%	3,4	1,7	3,4
		Phù hợp	%	88,1	83,0	96,6
		Rất phù hợp	%	8,5	15,3	0,0

3.4. Thuận lợi và khó khăn trong việc sản xuất giống hành lá tại Hương Trà

*** Thuận lợi:**

- Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thị xã tương đối thuận lợi để phát triển sản xuất hành lá, có nguồn dân số dồi dào, đất đai khá màu mỡ, có hệ thống nước tưới của sông đảm bảo trong quá trình sản xuất. Có trang thiết bị, máy móc trong việc làm đất tiết kiệm công lao động cho người dân.

- Có sự quan tâm, chỉ đạo của các cán bộ ở Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thị xã Hương Trà, Hợp tác xã và các cơ quan có liên quan.

- Được thị xã ban hành nhiều chủ trương và chính sách kịp thời khuyến khích người dân phát triển nông nghiệp cũng như ngành trồng hành lá.

*** Khó khăn:**

- Dân số đông, diện tích hẹp, quy mô sản xuất nhỏ, manh mún nên người dân chưa thực sự đầu tư mạnh vào sản xuất.

- Nhận thức của người dân trong khâu sản xuất, chăm bón, phòng trừ sâu bệnh cho cây giống hành lá chưa cao.

- Dịch hại gây hại nhiều, nhờn thuốc.

- Mùa mưa kéo dài, thủy điện xả lũ nên bị ngập úng.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

- Người dân tại Hương Trà đã chủ động sản xuất được giống hành lá để cung ứng cho người dân trong khu vực.

- Nhu cầu sản xuất và tiêu thụ hạt giống, cây giống cao.

- Kinh nghiệm trong bảo quản hạt giống còn hạn chế.

- Hương Trà là khu vực phù hợp cho việc sản xuất giống hành.

4.2. Kiến nghị

- Xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở cho hạt giống hành lá tại Hương Trà, Thừa Thiên Huế.

- Tăng cường tập huấn kỹ thuật sản xuất giống hành đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở.

- Mở lớp tập huấn hướng dẫn về việc chọn tạo giống hành đạt tiêu chuẩn và kỹ thuật trồng giống hành lá theo tiêu chuẩn VietGAP cho các hộ nông dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trung Đức (2008). Rau an toàn – vấn đề cấp bách. *Tạp chí Thông tin và Phát triển*, số 4 (19): 32 – 34.
- [2]. Trần Đăng Hòa, Trần Đăng Khoa, Lê Khắc Phúc (2011). Rau an toàn và một số vấn đề về sản xuất rau an toàn. *Tạp chí nghiên cứu và phát triển*, số 3 (86), tr 97 – 101.
- [3]. Trần Đăng Hòa, Lê Khắc Phúc, Nguyễn Thị Thu Hương (2014). Thực trạng sản xuất rau và sự hiểu biết về rau an toàn ở Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, Tập: 12/2014, Số: 243, Trang: 17 - 23.
- [4]. Đào Duy Tâm (2006). Sản xuất và tiêu dùng rau sạch ở thành phố Hà Nội. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, số 2: 17 – 21.
- [5]. Trần Văn Trường, Bùi Ngọc Như Nguyệt (2012). Phân tích chuỗi giá trị rau an toàn huyện Hòa Vang. *Tạp chí Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*, số 29: 16 – 24.

Title: EVALUATION OF THE PRODUCTION STATUS AND THE DEMANDS FOR GREEN ONION SEEDS IN HUONG TRA TOWN, THUA THIEN HUE PROVINCE

TRAN THE DAN
Phu Yen University
LE KHAC PHUC

University of Agriculture and Forestry, Hue University

Abstract: *The evaluation of the status of green onion seed production and consumption demand in Huong Tra town, Thua Thien Hue province reveals that most of the farm-households keep the seeds by themselves and the germination reaches from 70% to 88.6%, higher than the seeds bought from other places (only 62.0 – 78.0%). The survey also shows that the seeds are dried as the preliminary treatment and preserved in the refrigerator. The farm-households in Huong An have a lot of experience in selecting seeds and seedlings while those in Huong Chu and Huong Xuan are still vague about it. Thus, most of them want to be guided to learn more about green onion production techniques, promoting all available potential of the land in Huong Tra town, then improving the quality of life as well as their income.*

Key word: *Evaluation, Green onion, Seed, Production, Thua Thien Hue.*